TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 15-7-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cù Văn Minh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Khương Thị Thu.**

Bà **Trần Thị Vân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Cao Thị Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Thắng** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **Hoàng Văn D**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 7 năm 1988, tại huyện Mê L, thành phố HN; Nơi ĐKHKTT: Tổ 4, phường Quang T, thành phố H, tỉnh H; Nơi ở hiện nay: Tổ 4, phường Quang T, thành phố H, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Số CMND 073185488, cấp ngày 19-10-2005 do Công an tỉnh H cấp; Con ông: Hoàng Văn L (không rõ năm sinh) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1955; Anh chị em: có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Có vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1987; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 22-10-2020 bị hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Phong Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC đối với Hoàng Văn D về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật với số tiền 8.000.000đ. Bị cáo Hoàng Văn D đã nộp đủ số tiền phạt trên vào ngày 26-10-2020. Hiện nay bị cáo đang chấp hành quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 67/2021/HSST-QĐ ngày 29-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Quang D, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ 7, phường Trần P, thành phố H, tỉnh H (hôm nay có mặt).

Ông Trần Văn M, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn Mịch A, xã Thuận H, huyện V, tỉnh H (hôm nay có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa vụ án có nội dung như sau: Do quen biết từ trước, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20-3-2021, Hoàng Văn D ở tổ 04, phường Quang T, thành phố H, tỉnh H đã sử dụng điện thoại của mình để liên lạc với anh M (không rõ họ), nhưng có số máy 0823553189 để đặt mua gỗ nghiến dạng thớt để mang về sử dụng, biếu, tặng bạn bè, người thân. Sau khi trao đổi thì hai bên thống nhất là hẹn đến đoạn đường liên xã Thuận H đi xã Thái A,huyện Q để giao dịch mua bán gỗ. Sau đó, D một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23A – 044.24 đi đến điểm hẹn. Khi đi đến đoạn đường thôn Mịch A, xã Thuận H, huyện V, tỉnh H đã thấy M đang đứng đợi ở lề đường. D dừng xe để xuống thỏa thuận mua của M 19 *(Mười chín)* khúc gỗ nghiến dạng thớt, có khối lượng là 0,188m^3 *(Không phẩy một tám tám mét khối)*, lúc này số gỗ đang được để ở dưới rãnh thoát nước, do sợ có người nhìn thấy. Khi đã thống nhất về giá gỗ thì chỉ thanh toán khi đã mang gỗ về đến thành phố H. Cả hai người cùng vận chuyển số gỗ lên xe ô tô rồi D điều khiển xe về, còn M đi xe mô tô về HG, lúc D về đến thôn Hòa Bắc, xã Thuận H, huyện V, tỉnh H thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện và thu giữ toàn bộ số gỗ trên.

Tại Biên bản kiểm tra xác định số lượng, khối lượng chủng loại lâm sản khẳng định:

- Toàn bộ số lâm sản là gỗ nghiến nhóm IIA (đẽo dạng thớt).

- Số lượng 19 *(Mười chín)* khúc, tổng khối lượng là 0,188m^3 *(Không phẩy một trăm tám mươi tám mét khối)*.

Tại Biên bản họp về định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 10-5-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 19 khúc gỗ nghiến (Nhóm IIA) đẽo tròn dạng thớt, có tổng khối lượng là 0,188m^3 x 15.000.000đ/m^3 = 2.820.000đ *(Hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)*.

Ngày 22-10-2020, Hoàng Văn D đã bị Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Phong Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 33 Nghị định 35/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Trước Cơ quan điều tra, Hoàng Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và phù hợp với biên bản kiểm tra lâm sản, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và xin được giảm nhẹ hình phạt cho mình.

Đối với người đàn ông *(tên M)* mà bị cáo đã liên lạc để mua gỗ thì quá trình nhận dạng, Cơ quan CSĐT xác định được là Trần Văn M ở thôn Mịch A, xã Thuận H, huyện V, tỉnh H. Tuy nhiên, khi lấy lời khai và đối chất với bị can, M không thừa nhận mình sử dụng số điện thoại 0823.553.189 cũng như trao đổi mua bán gỗ như bị cáo khai. Qua tra cứu xác minh, người đăng ký sử dụng số điện thoại đó là Nguyễn Đình T ở xã Tân Việt, huyện Y, tỉnh HY. T khẳng định mình không sử dụng số điện thoại trên, cũng không biết ai là người sử dụng, cơ quan điều tra cũng không thu thập thêm về chứng cứ, nên chưa có căn cứ xem xét xử lý đối với Trần Văn M.

Đối với Nguyễn Đình T Hưng Y không thừa nhận sử dụng điện thoại đó và không biết ai là chủ nhân của số điện thoại này. Ngày 23-3-2021, T tổ chức lễ

cưới tại nhà nên không có mặt, không tham gia mua bán lâm sản tại xã Thuận H, huyện V, tỉnh H. Vì vậy, cũng không có căn cứ để xử lý đối với T.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Công an huyện V đã tiến hành thu giữ:

- 01 *(Một)* xe ô tô biển kiểm soát 23A – 044.24; nhãn hiệu HUYNDAI; số loại GRAND i10; Màu sơn: Bạc; xe đã cũ đã qua sử dụng;

- 01 *(Một)* Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 3695175 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H cấp ngày 25/9/2020, có hiệu lực đến hết ngày 24-3-2021.

Qua trình điều tra xác định được chiếc xe ô tô là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao nguyên Trường X. Do ông Nguyễn Quang D làm giám đốc, xe này giao cho bị cáo D quản lý để phục vụ cho công ty. Bị cáo dùng xe chở gỗ nghiến thì công ty không biết và ông Nguyễn Quang D đã có đơn xin lại tài sản, nên đã trả lại xe cho ông Nguyễn Quang D, giấy phép lái xe ô tô số 020111000070, hạng C, mang tên Hoàng Văn D, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 19-02-2019 có giá trị đến 19-02-2024. Đây là giấy tờ cá nhân nên không phải là vật chứng nên cũng đã được cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D**.**

Các vật chứng, gồm:

- 19 *(Mười chín)* khúc gỗ nghiến dạng thớt, có tổng khối lượng là 0,188m^3;

- 01 *(Một)* điện thoại di động màu đen, mặt sau có ghi chữ "NOKIA", không kiểm tra bên trong, bên trong có lắp 01 sim có số: 8984048000059640774".

Các vật chứng này đã được chuyển đến Chi cục thi hành dân sự để quản lý theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố với các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Về hình phạt: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i,s khoản 1Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 07 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn D cho UBND phường Quang T, thành phố H theo dõi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên bị cáo là lái xe của công ty, nên lương thấp không làm gì được thêm, 2 con của bị cáo còn nhỏ, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn D.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 19 *(Mười chín)* khúc gỗ nghiến dạng thớt, có tổng khối lượng là 0,188m^3; 01 *(Một)* điện thoại di động màu đen, mặt sau có ghi chữ "NOKIA", bên trong có lắp 01 sim Viettel và số siri 8984048000059640774.

Bị cáo Hoàng Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được tranh tụng và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên của huyện V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự, nên những người thham gia tố tụng không có khiếu nại về quyết định hành vi của cơ quan điều tra, người thực hiện điều tra, truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ định tội: Lời khai của bị cáo Hoàng Văn D tại phiên tòa phù hợp với các lời khai trong hồ sơ, phù hợp với biên bản họp kiểm tra lâm sản, biên bản họp định giá tài sản trong tố tụng hình sự về 19 khúc gỗ (dạng thớt) có khối lượng 0,188m^3 có giá trị 2.820.000đ. Bị cáo không phải là người trực tiếp đi khai thác số gỗ nghiến này nhưng đã trao đổi mua bán và là một trong các quy định về khai thác lâm sản, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, bởi lẽ bị cáo biết hành vi mua bán vận chuyển lâm sản là vi phạm pháp luật. Dù số lượng gỗ không nhiều nhưng ngày 22-10-2020 bị cáo đã bị hạt kiểm lâm rừng đặc dụng phong quang ra quyết định xử lý vi phạm hành chính với mức phạt 8.000.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và lâm sản, xâm phạm tới an toàn xã hội tại địa phương cho nên việc bị cáo bị truy tố về tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. "Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 300.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng 03 năm:

a)…

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành

chính về một trong các hành vi quy định tài Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cũng không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để bị cáo rèn luyện và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên bị cáo là lái xe của công ty, nên lương thấp không làm gì được thêm, 2 con của bị cáo còn nhỏ, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn D.

[6] Về vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì quá trình điều tra có lập biên bản thu giữ 19 khúc gỗ nghiến (dạng thớt) có khối lượng 0,188m^3 gỗ và 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có ghi chữ "NOKIA", không kiểm tra bên trong, bên trong máy có lắp 01 sim Viettel có số siri: 8984048000059640774". Số vật chứng này đã được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự. Cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Từ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo là người phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn D phạm tội" Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"

Về hình phạt: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15-7-2021).

Giao bị cáo D về UBND phường Quang T, thành phố H nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì

Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 19 khúc gỗ nghiến dạng thớt, có tổng khối lượng là 0,188m^3; 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có ghi chữ NOKIA, Model : TA-1034, không kiểm tra tình trạng hoạt động của điện thoại, bên trong có lắp 01 sim Viettel có số Siri: "8984048000059640774". Điện thoại đã qua sử dụng

(*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15-7-2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có q lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H;
- Chi cục Thi hành án huyện dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Cù Văn Minh